TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST Ngày 03/4/2024 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Quỳnh Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Nguyễn Thị Xuân Tâm**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hồ Thị Thư –** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 843/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lê L,** sinh năm 1953

Địa chỉ: Tổ B H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh X** − Sinh năm: 1963

Địa chỉ: xx N, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Tổ x1 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh X tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố N năm 1987.

Trong thời gian chung sống với nhau, giữa ông và bà X phát sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế. Ông tin tưởng vợ nên đã giao hết tiền nong, vốn liếng kinh doanh cho bà X quản lý nhưng bà X không biết quản lý kinh tế gia đình. Công

việc kinh doanh thuận lợi nhưng khi có việc cần ông hỏi đến tiền để lo công việc thì đều không có và đã nhiều lần chủ nợ tìm đến ông để đòi nợ, đe dọa đánh đập ông mặc dù ông không hề biết các khoản nợ đó của bà X. Bà X còn thường xuyên chửi mắng, xúc phạm ông và gia đình ông vô cớ. Ông đã khuyên nhủ bà X nhiều lần nhưng bà X không thay đổi. Thực tế giữa ông và bà X đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống khoảng từ 10 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà X.

Về con chung: Ông và bà X có 03 con chung là Lê Thành T, sinh năm 1988, Lê Thành T1, sinh năm 1990 và Lê Thị Thủy T2, sinh năm 1993. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh X trình bày:

Bà và ông Lê L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn như ông L đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn về chuyện kinh tế gia đình. Bà đã luôn lo lắng, chăm lo cho chồng và gia đình chồng nhưng ông L và gia đình ông L không coi trọng bà mà còn lừa dối, âm mưu làm tất cả giấy tờ đất đai nhà cửa đều đứng tên của gia đình ông L từ lâu mà bà không được biết, trong khi tiền mua đất, xây nhà là của hai vợ chồng bà. Sau đó ông L còn đuổi bà ra khỏi nhà. Hiện nay bà phải đi thuê nhà trọ để ở. Thực tế bà và ông L đã ly thân khoảng 10 năm nay, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không có tình cảm. Tuy nhiên ông L yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý.

Về con chung: Giữa bà và ông L có 03 con chung là Lê Thành T, sinh năm 1988, Lê Thành T1, sinh năm 1990 và Lê Thị Thủy T2, sinh năm 1993. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Lê L và bà Nguyễn Thị Thanh X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Lê L được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh X; về con chung: Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà X không yêu cầu Tòa

án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê L khởi kiện yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh X cư trú tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê L và bà Nguyễn Thị Thanh X tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND phường X, thành phố N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 17 tháng 9 năm 1987 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, ông L và bà X đều thừa nhận vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn về kinh tế và tình cảm không hòa giải được nên đã sống ly thân. Ông L xác định không còn tình cảm với bà X nên kiên quyết yêu cầu ly hôn. Bà X mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân bà cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng đã rạn nứt từ lâu, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau từ khoảng 10 năm nay.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà X đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông L là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông L và bà X có 03 con chung là Lê Thành T, sinh năm 1988, Lê Thành T1, sinh năm 1990 và Lê Thị Thủy T2, sinh năm 1993. Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê L và bà Nguyễn Thị Thanh X xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lê L là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê L được ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh X.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê L và bà Nguyễn Thị Thanh X xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Lê L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND phường X, TP Nha Trang (GCNKH số 59 ngày 17/9/1987);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quỳnh Trang